

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 09/2019/QĐ-TTg ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc và xây dựng trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Căn cứ Quyết định số 5097/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 5097/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016;

Căn cứ văn bản ủy quyền ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội Thành phố Hà Nội về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Căn cứ văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất về việc ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc và Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1518/QĐ-BKHHCN ngày 10 tháng 8 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố bổ sung các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (*các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc*) và Quyết định số 2042/QĐ-BKHHCN ngày 18 tháng 9 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố bổ sung các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (*các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc*).

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Trưởng ban Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Trung tâm CNTT (đề cập nhật);
- Lưu: VT, VP, CNCHL.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Phạm Công Tạc

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO HÒA LẠC**

(Kèm theo Quyết định số **1354** /QĐ-BKHCN ngày **27** / **5** /2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ					
1	Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của UBND cấp tỉnh đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	1. Luật Đầu tư số 67/2014/QH13. 2. Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. 3. Thông tư 16/2016/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất. 4. Quyết định số 1811/QĐ-BKHĐT ngày 30/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố danh mục và nội dung thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
2	Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc	65 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	
3	Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của Quốc hội đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc	Theo Chương trình và kỳ họp của Quốc hội	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	
4	Điều chỉnh Quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc (đối với Dự án không thuộc diện cấp Giấy CNĐKĐT)	- 26 ngày làm việc đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	

		<p>trương đầu tư của UBND tỉnh;</p> <p>- 47 ngày làm việc đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.</p>			
5	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc	<p>15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ</p>	<p>Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc</p>	<p>Không</p>	
6	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc	<p>- Thời hạn trình quyết định chủ trương đầu tư: theo thời hạn tương ứng với từng loại quyết định chủ trương đầu tư;</p> <p>- Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận</p>	<p>Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc</p>	<p>Không</p>	



		được được văn bản quyết định chủ trương đầu tư			
7	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	
8	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	
9	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của UBND cấp tỉnh đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc	26 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	
10	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương của Thủ tướng Chính phủ đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc	47 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	
11	Chuyển nhượng dự án đầu tư tại Khu CNC Hoà Lạc	- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư đối	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	

		<p>với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và thuộc không diện quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>- 28 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.</p> <p>- 47 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với thủ tục thay đổi nhà đầu tư đối với dự án đầu tư hoạt động theo Giấy chứng nhận</p>			
--	--	---	--	--	--

		đăng ký đầu tư và thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.			
12	Điều chỉnh dự án đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc trong trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	
13	Điều chỉnh dự án đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	
15	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của nhà đầu tư.	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	
16	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ngay khi nhà đầu tư nộp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	

17	Giãn tiến độ thực hiện dự án đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất giãn tiến độ thực hiện dự án	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không
18	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc	Ngay khi nhà đầu tư nộp Văn bản thông báo tạm ngừng hoạt động dự án đầu tư	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không
19	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư tại Khu CNC Hòa Lạc	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không
20	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án đầu tư hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương tại Khu CNC Hòa Lạc	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không
21	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không
22	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BBC tại Khu CNC Hòa Lạc	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không
23	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BBC tại Khu CNC Hòa Lạc	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không

II LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG					
24	Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện Hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong Khu CNC Hòa Lạc hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày.	10 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	<p>1. Bộ Luật Lao động số 10/2012/QH13.</p> <p>2. Nghị định số 11/2016/NĐ-CP ngày 03/02/2016 quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.</p> <p>3. Thông tư số 40/2016/TT-BLĐTBXH ngày 25/10/2016 hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định 11/2016/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.</p> <p>4. Nghị định số 03/2014/NĐ-CP ngày 16/01/2014 quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về việc làm.</p> <p>5. Thông tư số 23/2014/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2014 hướng dẫn thi hành một số điều Nghị định 03/2014/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Bộ Luật Lao động về lao động về việc làm.</p> <p>6. Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều về tiền lương.</p> <p>7. Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.</p>
25	Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong Khu CNC Hòa Lạc	<p>- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp chuyển địa điểm trụ sở.</p>	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	
26	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	07 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Chưa thu	
27	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	03 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Chưa thu	
28	Thu hồi giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	20 ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	
29	Xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc không thuộc diện cấp giấy phép	03 ngày làm việc kể từ nhận được	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	

	lao động	hồ sơ hợp lệ.			
30	Nhận thông báo của doanh nghiệp trong Khu công nghệ cao Hòa Lạc việc tổ chức làm thêm từ trên 200 giờ đến 300 giờ trong một năm.	Không quy định	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	
31	Tiếp nhận hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động của các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động đầu tư tại Khu công nghệ cao Hòa Lạc.	Không quy định	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Không	
III	LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ				
32	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Khu CNC Hòa Lạc	07 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Chưa thu	1. Luật Thương mại số 36/2005/QH11. 2. Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam.
33	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Khu CNC Hòa Lạc	05 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Chưa thu	
34	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Khu CNC Hòa Lạc	05 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Chưa thu	
35	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Khu CNC Hòa Lạc	05 ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu CNC Hòa Lạc	Chưa thu	
IV	LĨNH VỰC QUẢN LÝ QUY HOẠCH				
36	Cấp Giấy phép quy hoạch (đối với các dự án tại khu vực chưa có quy hoạch phân khu được duyệt).	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Không	1. Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng. 2. Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 14/2/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội
37	Thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (đối với dự án có quy mô ≥ 5 ha).	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu Công nghệ	Không	

			cao Hòa Lạc		
38	Thẩm định, phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 (đối với dự án có quy mô ≥ 5 ha).	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Không	
39	Chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng, phương án kiến trúc và đấu nối hạ tầng kỹ thuật (đối với dự án có quy mô < 5 ha).	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Không	
V LĨNH VỰC QUẢN LÝ XÂY DỰNG					
40	Thẩm định thiết kế cơ sở (đối với các dự án được UBND thành phố Hà Nội ủy quyền thẩm định).	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với dự án nhóm B, và 15 ngày làm việc đối với dự án nhóm C	Trụ sở Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Không	<ol style="list-style-type: none"> Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. Nghị định số 59/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình. Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Xây dựng, Sở Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành
41	Thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) đối với các công trình được UBND thành phố Hà Nội ủy quyền thẩm định.	<ul style="list-style-type: none"> - 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình cấp II và cấp III . - 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ đối với công trình cấp còn lại 	Trụ sở Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Không	

42	Cấp Giấy phép xây dựng theo uỷ quyền của UBND thành phố Hà Nội	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Không	1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. 2. Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp Giấy phép xây dựng.
43	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại Giấy phép xây dựng	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Không	3. Quyết định số 4892/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng, UBND cấp huyện thuộc Thành phố Hà Nội.
44	Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công xây dựng và Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng khi hoàn thành thi công xây dựng theo uỷ quyền của UBND thành phố Hà Nội.	10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Không	1. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. 2. Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
VI LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI					
45	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện giao đất, cho thuê đất.	25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trụ sở Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Không	1. Luật Đất đai số 45/2013/QH13. 2. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. 3. Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất. 4. Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP

					<p>và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;</p> <p>5. Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
46	Giao lại đất/cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trụ sở Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Không	<p>1. Luật Đất đai số 45/2013/QH13.</p> <p>2. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>3. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p> <p>4. Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.</p> <p>5. Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.</p>
47	Miễn, giảm tiền thuê đất	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trụ sở Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Không	<p>1. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.</p>

					2. Nghị định số 35/2017/NĐ-CP của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao.
48	Gia hạn sử dụng đất	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trụ sở Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Không	Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
49	Thu hồi đất đối với trường hợp người sử dụng đất chấm dứt sử dụng đất theo pháp luật hoặc tự nguyện trả lại đất.	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trụ sở Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Không	1. Luật Đất đai số 45/2013/QH13. 2. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai. 3. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.